

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ AN
Năm 2018

I. Thông tin chung:

a/Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược – VTYT Nghệ an
- Tên tiếng Anh : Nghe An Pharmaceutical Medical Materical and Equipment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : DNA PHARMA
- Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thuốc chữa bệnh.
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đ (Sáu mươi tỷ đồng) tương đương 6.000.000 cổ phần . Mệnh giá một cổ phần là 10.000 đ
- Địa chỉ: Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai TP Vinh Tỉnh Nghệ an
- Số điện thoại: 038 3842941
- Số fax: 0383 848720. Email : dna@dnapharma.com.vn
- Website: dnapharma.com.vn
- Tài khoản ngân hàng giao dịch : 44000000455899 Ngân hàng SeABank Chi nhánh Nghệ an
- Mã cổ phiếu : NTF

b/ Quá trình hình thành và phát triển

1/ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngày 10/03/1960, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 134/QĐ-UB hợp nhất hiệu thuốc tây Nghệ An và Công ty thuốc Nam Bắc thành “Quốc doanh dược phẩm Nghệ An”.

Năm 1976: Thực hiện chủ trương hợp nhất 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh của nhà nước thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 20/05/1976 UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định 1308 /QĐ-UB sát nhập 2 quốc doanh dược phẩm Nghệ An và Hà Tĩnh thành “Công ty dược phẩm Nghệ Tĩnh”.

Năm 1981 theo chủ trương của nhà nước và sự chỉ đạo của Bộ Y tế , UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh đã có quyết định số 725/QĐ-UB ngày 27/07/1981 sát nhập 3 xí nghiệp I,II, xí nghiệp sản xuất thuốc Y học cổ truyền với Công ty Dược phẩm thành Xí nghiệp liên hợp Dược Nghệ Tĩnh. Đồng thời

chuyển giao, phân cấp các hiệu thuốc thành phố, huyện về cho thành phố, huyện quản lý.

Năm 1991 thực hiện chủ trương của nhà nước về tách chia tỉnh, Tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, công ty mang tên mới là “Công ty Dược phẩm-dược liệu Nghệ An”.

Năm 2001 thực hiện chủ trương của Nhà nước, tại quyết định 4726/QĐ-UB-DN của UBND Tỉnh Nghệ An ngày 31/12/2001 đã quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu công ty dược phẩm Nghệ An sang Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.

Ngày 30/01/2002, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2703000046, chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với số vốn điều lệ ban đầu là 5.602.300.000 đồng.

Ngày 19/09/2007, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000046, thay đổi lần thứ nhất, với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Ngày 24/05/2011, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ hai, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

Ngày 02/06/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ ba, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

Ngày 20/11/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tư, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

Ngày 19/05/2015, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ năm, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

Ngày 03/01/2018, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ sáu, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

- Các sự kiện khác : Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Kinh doanh Dược phẩm ,thuốc chữa bệnh.

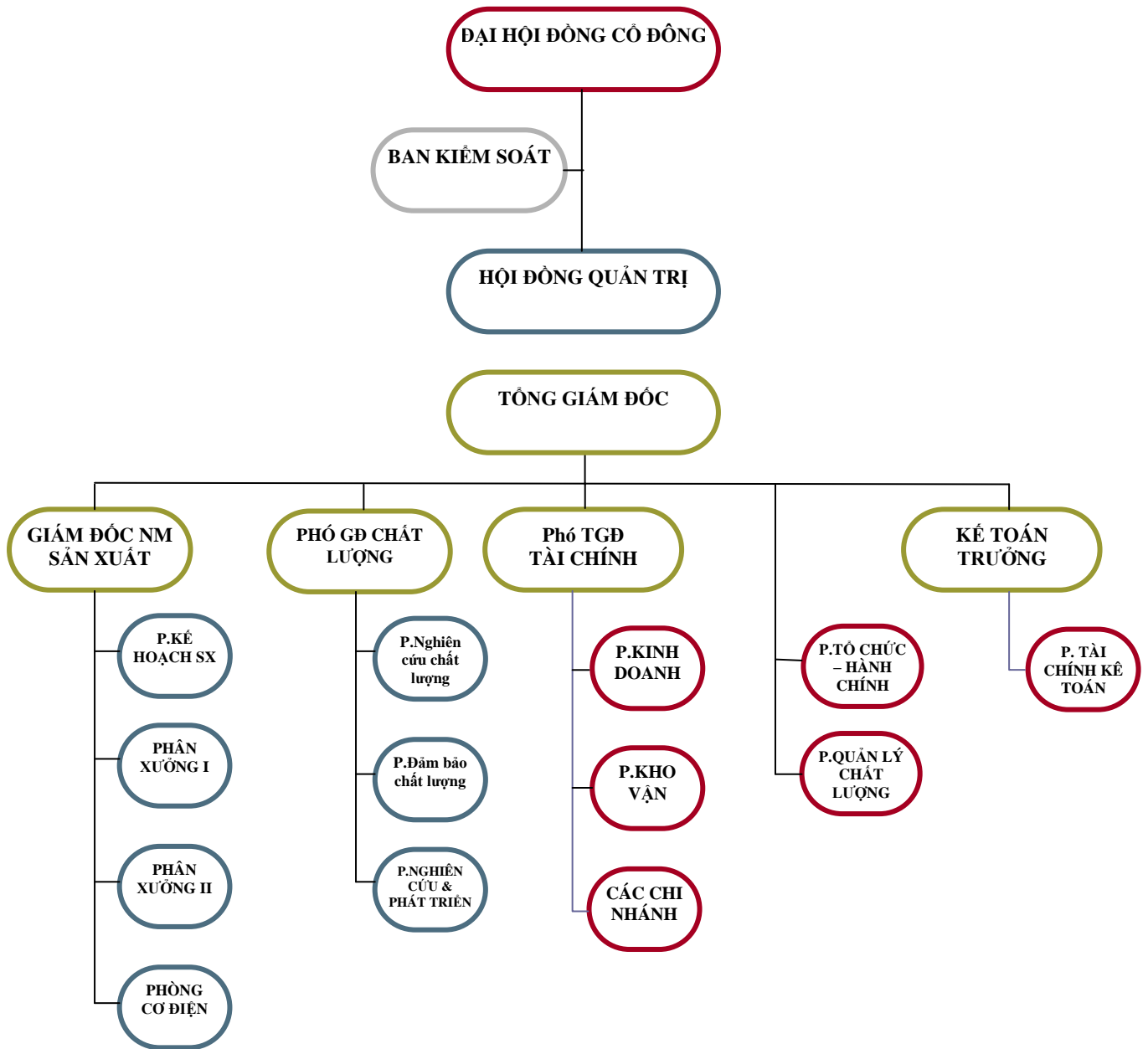
- Địa bàn kinh doanh: Trong Tỉnh Nghệ an và tại các Tỉnh thành trong cả nước .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

- Các công ty con, công ty liên kết:

- + Văn phòng công ty : Số 16- Nguyễn Thị Minh Khai TP Vinh Nghệ an
- + Nhà máy sản xuất thuốc GMP-WHO : Số 68-Nguyễn Sỹ Sách TP Vinh Nghệ an
- + CN Cty Dược VTYT NA tại Hà nội : Tại Số 124 Đường Láng Đống đa Hà nội
- + 18 Chi nhánh Dược Phạm Huyện thành trực thuộc

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững ngành nghề kinh sản xuất kinh doanh dược phẩm để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng trưởng lợi nhuận ngày càng cao, đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và tạo công ăn, việc làm, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và xã hội.
- Tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất thuốc đồng thời mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài Tỉnh theo định hướng theo chiến lược của ngành dược Việt Nam

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng. Đầu tư thực hiện các Dự án của Công ty cụ thể + Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP.
- + Dự án đầu tư di chuyển nhà máy Sx thuốc Tân dược và TPCN từ 68- Nguyễn Sỹ sách ra địa điểm mới.
- + Dự án đầu tư XD nhà máy Sx dịch chuyển
- + Dự án đầu tư XD Tổng kho và tòa nhà văn phòng của Công ty
- Xây dựng vùng nuôi trồng dược liệu với diện tích 30-50 ha theo tiêu chuẩn GACP, đảm bảo nguyên liệu ổn định cho Nhà máy sản xuất Đông dược.
- Phân đầu xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho khách hàng đối với các sản phẩm do công ty sản xuất, đáp ứng sức cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường dược phẩm trên toàn quốc

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Xây dựng doanh nghiệp theo định hướng con đường sức khỏe xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch trong quá trình trồng trọt, sản xuất, phân phối sản phẩm sạch, thân thiện môi trường;
- Có phương án xây dựng vùng nguyên liệu trên cơ sở các sản phẩm chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chế biến dược liệu, cán bộ nghiên cứu sản phẩm, đào tạo đội ngũ marketing đủ năng lực để phát triển thị trường.

5. Các rủi ro: Không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV : 328.780.672.496 đồng

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV : 325.947.343.722 đồng

+ Giá vốn hàng bán : 267.764.210.810 đồng

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV : 58.183.132.912 đồng

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : 10.327.619.048 đồng

+ Tổng Lợi nhuận trước thuế : 14.950.874.428 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN : 11.908.938.073 đồng

Các kết quả đạt được trong năm so năm 2018 tăng về lợi nhuận và lãi cơ bản trên cổ phiếu so với năm 2017.

- Các sản phẩm thực phẩm chức năng mới đưa ra thị trường : 03 sản phẩm
- Sản phẩm chuyển giao thuốc giai đoạn 2017-2018 : 02 sản phẩm
- Cấp số đăng ký thuốc : 06 số cho 6 sản phẩm
- Chuyển giao qui trình SX liên quan đến thay thế tá dược từ PVA sang PVP : 11 mặt hàng

Hiện nay, công ty đang thực hiện sản xuất gần 100 mặt hàng thuốc và thực phẩm chức năng; số mặt hàng được tăng trưởng hàng năm bình quân 5%/năm; các sản phẩm công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế (GMP-WHO); Năm 2018 công ty sản xuất gần 450 triệu sản phẩm thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng giá thành phân xưởng đạt 103 tỷ đồng ; giá trị tiêu thụ hàng công ty sản xuất 132 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ban Giám đốc và kế toán trưởng

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	a
2	Trần Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc TC	Bổ nhiệm theo Quyết định số 52/2018/QĐ-HĐQT Ngày 17/08/2018
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	

✚ Ông Nguyễn Văn Thảo – Thành viên HĐQT

• Thông tin chung

- Ngày sinh: 20/11/1960
- Nơi sinh: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại học

• Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1985 - 09/1992	XN LHD Nghệ Tĩnh	Cán bộ Kỹ thuật
09/1992 – 03/1997	CTCP DL Nghệ An	Cán bộ PKD
03/1997 – 03/2000	CTCP DL Nghệ An	Quyền trưởng Hiệu thuốc TP Vinh - Nghệ An
03/2000 – 03/2008	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Trưởng phòng KD UV HĐQT Công ty
03/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Tổng Giám đốc Công ty CPD-VTYT Nghệ An

- Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có
- Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**
 - Sở hữu cá nhân: 2.800 cổ phiếu (tương ứng 0,05% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

✚ Ông Trần Đức Nam – Phó TGD Công ty

✚ Thông tin chung

- Ngày sinh: 30/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- **Quá trình công tác**

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Phó Tổng Giám đốc TC Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0,% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

✚ **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng**

- Ngày sinh: 12/10/1963
- Nơi sinh: Thị xã Thái Hòa Tỉnh Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

• **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1985- T7/2002	Công ty Dược Nghĩa Đàn thuộc XNLHD Nghệ Tĩnh	Kế toán , Kế toán trưởng Phòng TCKT Cty DP Nghĩa đàn Nghệ An .
07/2002 -> T4/2005	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Phó phòng TCKT Công ty CPD-VTYT Nghệ An
T4/2005 -> Nay	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Kế toán trưởng, TP TCKT

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược – VTYT Nghệ An.
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng 0,% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

2/ HĐQT, những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

- + Bà Nguyễn Thị Thu Hằng : Chủ tịch HĐQT bầu ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018
- + Bà Trần Thị Nguyệt : Thành viên HĐQT bầu ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018
- + Ông Đinh Văn Đông : Thành viên HĐQT bầu ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018
- + Ông Huỳnh Đào Lân : Miễn nhiệm ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018
- + Ông Hoàng Việt Đức : Miễn nhiệm ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018

Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc

- + Ông Trần Đức Nam : PTGD Công ty (Bổ nhiệm theo Quyết định số 52/2018/QĐ-HĐQT Ngày 17/08/2018)
- + Ông Trần Quốc An : Nguyên PTGD (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)
- + Ông Nguyễn Văn Sơn : Nguyên PTGD (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)
- + Ông Trần Đại Lý : Nguyên PTGD (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)
- + Ông Lang Văn Hiệu : Nguyên PTGD (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)

- Những thay đổi trong Ban kiểm soát :

- + Bà Nguyễn Thị Thu Thanh : TBKS miễn nhiệm ngày từ ngày 4/5/2018
 - + Ông Nguyễn Đức Hà : Bầu TBKS từ ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018.
 - + Ông Nguyễn Văn Thân : Bầu TV BKS từ ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018
 - + Bà Cao Thanh Hương : Bầu TV BKS từ ngày 04/05/2018 tại đại hội thường niên năm 2018
- Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2018 là 708 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

Bảng 1: Số lượng người lao động của Công ty

TT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	08
2	Trình độ Đại học	130
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	609
4	Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	05
5	Trình độ Trung học phổ thông	0
	Tổng số	752

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư : 29.015 Tỷ đồng

- Đầu tư XD CB dở dang : 28.237 Tỷ đồng (Cho Dự án tại Khu CN Bắc Vinh và nhà máy Đông Dược GMP)

- Đầu tư khác : 0.778 tỷ đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	158.151.500.511	176.129.691.277	Tăng 11.37 %
Doanh thu thuần	328.942.638.261	325.947.343.722	Giảm 0.91%
Lợi nhuận từ HĐKD	12.611.932.417	10.327.619.048	Giảm 18.11 %
Lợi nhuận khác	508.129.899	4.623.255.380	Tăng 910.04%
Lợi nhuận trước thuế	13.120.062.316	14.950.874.428	Tăng 13.95%
Lợi nhuận sau thuế	10.449.985.855	11.908.938.073	Tăng 13.96%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch 2018/2017
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.90	1.61	-0.29
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1.10	0.82	-0.28
Nợ ngắn hạn			
+ Tỷ số thanh toán tức thời	0.23	0.08	-0.15

<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.51	0.51	0.00
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.03	1.05	0.02
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4.51	4.02	-0.49
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.08	1.85	-0.23
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.2	3.7	0.5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13.4	13.80	0.4
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6.6	6.8	0.2
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.83	3.17	-0.66

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tại thời điểm 31/12/2018:

- Tổng số cổ phần của công ty: 6.000.000 cổ phần – mệnh giá 10.000 đ/CP (trùng với 60 tỷ đồng)
- + Tổng số cổ đông: 190 cổ đông
- Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu :

Trong đó:

- CT CP Thương mại và Dịch vụ Ngân anh : 32.869.550.000 đ chiếm 54.78%
- CT CP Dược phẩm và TBYT Hà nội 10.351.300.000 đ chiếm 17.25%
- Trần Thị Út : 3.368.620.000 đ chiếm 5.61%
- CT TNHH Thung lũng vua : 2.800.000.000 đ chiếm 4.67 %
- Cổ đông khác còn lại : 10.610.530.000 đ chiếm 17.69 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu 31/12/2018 : 86.004.686.523 đ ; tại ngày 31/12/2017 =77.811.648.055 đ tăng so cùng kỳ 8.193.038.468 đ. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu 60 tỷ đồng; vốn khác của chủ sở hữu và quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 26.004.686.523 đ,

Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm 2018 bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v : Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 91.404.289.706 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Không .

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

+ Than : 146.783.080 đồng

+ Điện : 1.710.185.421 đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : 145.560.000 đồng .

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo) : Công ty đã có qui chế qui định phát động phong trào tiết kiệm điện, sử dụng hợp lý nhất là tại khu vực nhà máy SX GMP nói riêng và toàn doanh nghiệp nói chung.

6.3. Tiêu thụ nước: 139.128.080 đồng

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : Nguồn nước sạch bảo đảm an toàn cho sinh hoạt và sản xuất. Công ty có qui định sử dụng hợp lý tiết kiệm nguồn nước sạch trong toàn doanh nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không .

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động : *Mức lương BQ 2018=6.150.000 đ/Ng/Tháng*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động ; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo qui định..

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho CBCNV trong năm.Phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : Tổ chức và tham gia các đợt học tập chuyên đề của Bộ y tế, các lĩnh vực liên quan cho CBCNV theo các Nghị định, thông tư mới hiện hành phục vụ công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hưởng ứng và thực hiện đầy đủ các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động cộng đồng và phát triển cộng đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn theo hướng dẫn của UBCKN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Tình hình kết quả SXKD trong năm 2018 qua các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 Công ty gặp nhiều khó khăn thách thức trong hoạt động SXKD : cạnh tranh thị trường gay gắt, các cơ chế chính sách thay đổi tác động đến DN: Luật Dược sửa đổi năm 2016; Luật đầu thầu; Nghị định số 54/NĐ- CP thực hiện từ tháng 5/2017; các thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ y tế, Bộ công thương, các khó khăn về chế độ thanh quyết toán chi trả từ nguồn bảo hiểm y tế, công tác nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, sự biến động về giá cả nguồn nguyên vật liệu đã ảnh hưởng một phần đến doanh thu và lợi nhuận hoạt động của DN.

+ Tổng doanh thu năm 2018 đạt 325.9 Tỷ /370 Tỷ = 88.1 % KH

+ Về doanh thu tiêu thụ hàng SX nói riêng : Đạt 132 Tỷ / 118.75 = 111.2 % KH 2018

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : Đạt 14,95 Tỷ / 15,49 Tỷ = 96.51 % KH

+ Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN : 11.908.938.073 đ

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.985/CP so cùng kỳ 2017 : 1.567 /CP tăng 418 đ/CP

+ Thu nhập BQ người lao động : 6.150.000 đ/ Người /tháng =103% KH

+ Sản phẩm sản xuất đăng ký mới, đăng ký lại, sản phẩm mới đưa ra thị trường : 11 sản phẩm

+ Các khoản nộp ngân sách, chế độ bảo hiểm cho người lao động : bảo đảm đúng, đủ kịp thời theo qui định hiện hành cho các cơ quan quản lý chức năng.

+ Chuẩn bị việc thẩm định lần 4 - năm 2019 nhà máy GMP theo qui định của Bộ y tế và Cục

Dược. Tuân thủ Thông tư số 35/2018/TT-BYT của Bộ y Tế và thông tư 36/2018/TT-BYT của Bộ Y Tế về thẩm định nhà máy và kho phục vụ sản xuất.

+ Giá trị hàng công ty sản xuất, số lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2018 : Đạt kế hoạch năm 2018 đề ra.

+ Công ty đã cải tiến và rà soát, xem xét lại các cơ chế chính sách phù hợp giai đoạn thể hiện qua các giải pháp trong năm 2018, tập trung tiết kiệm chi phí góp phần giảm giá thành sản phẩm và các chi phí liên quan khác đối với các bộ phận thực hiện theo khoán.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

+ Tổng cộng tài sản đến 31/12/2018 = 176.129.691.277 đ tăng 17.978.190.766 đ qui mô hoạt động SXKD tăng trưởng.

Trong đó : * Phần Tài sản :

- Tài sản ngắn hạn giảm : 5.264.563.133 đ

- Tài sản dài hạn tăng : 23.242.753.899 đ

* Phần nguồn vốn :

- Nợ phải trả tăng : 9.785.152.298 đ

- Vốn chủ sở hữu tăng : 8.193.038.468 đ

+ Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 10.000.000.000 đ Công ty đã dùng nguồn này sử dụng vào mục đích cho dự án sắp tới.

+ Công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng : Tăng 4.871.280.444 đ chủ yếu tăng phần công nợ hàng gia công chưa thanh quyết toán trong năm, công nợ hàng bán đấu thầu cho khối bệnh viện, đơn vị điều trị ảnh hưởng việc nguồn từ bảo hiểm y tế thanh quyết toán cho đơn vị chậm và các nguyên nhân khách quan khác. Năm 2018 đơn vị trích lập dự phòng phải thu khó đòi tổng 388.771.154 đ tăng so với năm 2017 là 73.517.828 đ để bảo đảm an toàn. Công ty đã tích cực giảm thiểu tối đa công nợ dây dưa, khó đòi, không có khả năng đòi, qui trách nhiệm cho bộ phận, cá nhân liên quan.

+ Hàng tồn kho cuối 31/12/2018 = 66.687.257.314 đ Tăng 7.752.749.744 đ .Việc dự trữ bảo đảm hợp lý về cung cầu hàng hóa cho lưu thông, bảo đảm nguyên liệu cho sản xuất sản phẩm tại nhà máy, tồn nguyên vật liệu liên doanh liên kết hàng gia công cho các đối tác giao điểm cuối năm 2018 sang năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả đến 31/12/2018 = 90.125.004.754 đồng tăng 9.785.152.298 đ chủ yếu các khách hàng cung cấp nguyên liệu gia công hàng sản xuất .Công ty tính toán và thực hiện tương đối kịp thời các khoản thanh toán cho người bán, cho người lao động, nạp các khoản nghĩa vụ ngân sách kịp thời cho nhà nước, hoàn trả các khoản nghĩa vụ phải trả khác theo qui định hiện hành.

- Trong năm chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của

công ty không đáng kể.

- Chi phí lãi vay năm 2018 = 1.459.358.928 giảm hơn so năm 2017 là 94.850.278 đ. Công ty đã tăng cường quản lý tài chính, cân đối lực lượng hàng tồn kho, dự trữ cho sản xuất hợp lý, thu nợ , thanh toán tiền vay , giảm chi phí tài chính trong năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Các Quy chế hoạt động của công ty đã và đang được hoàn thiện và chỉnh sửa hàng năm cho phù hợp tình hình hoạt động SXKD.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ, các qui trình qui định áp dụng cho các đơn vị, bộ phận , phòng ban toàn công ty, qui chế quản lý tài chính...

+ Đã và đang cải tiến và xây dựng qui chế tiền lương 2018 phù hợp cho các năm tiếp theo.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai ;*

DNA - PHARMA là một trong những doanh nghiệp được thành lập sớm ở Việt Nam, có kinh nghiệm lâu năm trong sản xuất, phân phối các sản phẩm dược phẩm – thiết bị y tế. Trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp phát triển thương hiệu theo định hướng của Nhà nước, tập trung tại địa phương. Do đó, thương hiệu gắn bó sâu sắc với vùng miền.

Tại Nghệ An, địa bàn có diện tích lớn và đông dân cư DNA - PHARMA là doanh nghiệp vừa sản xuất vừa kinh doanh thuốc chữa bệnh. Sau khi cổ phần hóa thương hiệu Dược Nghệ An được quan tâm phát triển và dần được nhiều khách hàng miền Trung, trong nước biết đến.

Về thị trường tiêu thụ và mạng lưới phân phối hiện tại các sản phẩm của Công ty đó có mặt ở trên 20 huyện thị xã, thành phố trên địa bàn Nghệ An, hệ thống bán lẻ 540 quầy và hơn 750 đại lý. Đặc biệt, thuốc DNA- PHARMA đã có mặt tại phần lớn các cơ sở điều trị, bao gồm cả các bệnh viện lớn và cơ sở điều trị trên toàn tỉnh Nghệ An và thị trường ngoại Tỉnh.

Hiện nay quan điểm phòng bệnh hơn chữa bệnh đang được tuyên truyền mạnh mẽ ở khắp mọi nơi, đồng nghĩa với việc xu hướng sử dụng thuốc và thực phẩm bổ sung ngày càng gia tăng.

Việt Nam là một trong những cái nôi của nền y dược học cổ truyền Phương Đông với một kho tàng tri thức trong lĩnh vực sử dụng thuốc từ dược liệu để chăm sóc sức khỏe con người. Chính phủ Việt Nam đã cho ban hành “ Chính sách quốc gia về thuốc y học cổ truyền” và việc “khuyến khích sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu” là một trong những chiến lược

quan trọng hàng đầu. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng có các chủ trương và biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của đông dược, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh nêu trên, chiến lược tập trung nghiên cứu, phát triển và hiện đại hoá các thuốc từ dược liệu để đưa DNA - PHARMA là một chiến lược hoàn toàn đúng đắn, tạo lợi thế cạnh tranh giúp Công ty đứng vững và phát triển trong quá trình SXKD.

***/ Chính sách tuyển dụng, lương thưởng, trợ cấp xã hội**

❖ Chính sách tuyển dụng:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có nguyện vọng làm việc lâu dài với Công ty. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty quy định đối với khu vực gián tiếp (Hành chính, Văn phòng): Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày theo giờ hành chính. Đối với khu vực sản xuất (các nhà máy): được tổ chức làm việc theo ca, kíp cụ thể, những người làm việc theo ca đều được nghỉ bù. Khi có yêu cầu về năng suất sản lượng, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ theo yêu cầu, Công ty áp dụng những quy định thực hiện các chế độ đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Việc nghỉ phép có thể chia thành các đợt. Ngoài ra, người lao động có thể nghỉ việc để giải quyết việc riêng mà vẫn được hưởng lương theo từng trường hợp cụ thể thỏa thuận với Công ty. Những trường

hợp trong diện chính sách thu hút sẽ có những chế độ đặc biệt để khuyến khích.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm đau và các chế độ thai sản khác đúng theo chế độ bảo hiểm qui định hiện hành. Quyết toán kịp thời các chế độ cho người lao động.

❖ **Chính sách lương**

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương tháng, trả lương theo thời gian làm việc căn cứ trên doanh thu và lợi nhuận Công ty đạt được; Mậu dịch viên được hưởng lương khoán còn công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng định mức tiền lương theo sản lượng làm ra, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc và tay nghề. Hàng năm, Công ty lập hội đồng xem xét nâng lương và tổ chức thi ray nghề giữ bậc và nâng bậc cho người lao động theo quy định của nhà nước và quy chế xét nâng lương và thi tay nghề của công ty.

❖ **Chính sách khen thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể, thưởng lương tháng 13 trong năm. Đặc biệt, người lao động có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho Công ty hoặc liên tục nhiều năm là chiến sĩ thi đua sẽ được hội đồng thi đua công ty xem xét đề nghị nâng lương trước thời hạn.

❖ **Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn năm 2018 được Công ty tính, trích nộp đúng đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.1. Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên

quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường : Công ty thực hiện đầy đủ các qui định của Nhà nước và của Tỉnh, Thành phố nói riêng về các chỉ tiêu môi trường, về nghĩa vụ thu nộp và các nghĩa vụ khác liên quan. Trong năm 2018 hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

- Tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm , có môi trường hoạt động, làm việc, quan tâm và thanh quyết toán kịp thời các chế độ ốm đau thai sản theo qui định nhà nước. Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi, khen thưởng đầy đủ cho người lao động.

- Thực hiện và có trách nhiệm cao thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Tham gia đóng góp các quỹ hỗ trợ, hưởng ứng lời kêu gọi trong các hoạt động tích cực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm qua Công ty đã tổ chức đại hội thành công Đại hội thường niên năm 2018 vào ngày 04/05/2018. Đại hội đã ra Nghị quyết và công bố danh sách HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023. HĐQT hoạt động theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và định hướng chỉ đạo sát sao mọi hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2018 HĐQT đã tổ chức họp, triển khai và ban hành các nghị quyết, lộ trình hành động cụ thể :

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP

+ Dự án đầu tư di chuyển nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và thực phẩm chức năng từ số 68 Nguyễn Sỹ Sách TP Vinh Nghệ An

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dịch chuyên.

+ Dự án xây dựng tổng kho và tòa nhà văn phòng làm việc của Công ty tại KCN Bắc vinh

+ Bầu lại số lượng thành viên HĐQT 5 thành viên xuống 3 thành viên; phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, ban kiểm soát ; thông qua sơ đồ tổ chức bộ máy và tái cơ cấu toàn công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban TGD công ty đã có cố gắng khắc phục khó khăn hiện tại về thị trường, về áp lực chưa có nhà máy SX Đông Dược GMP, về các cơ chế chính sách của Bộ, Cục, Sở y tế về chuyên ngành, khó khăn về thanh quyết toán công nợ tuyển điều trị hàng đầu thầu cho hai năm 2017-2018. BGD đã rà soát , quyết định mới các cơ chế khoán quản, các qui định, qui trình cũ không phù hợp , định hướng chỉ đạo thực hiện năm 2018. Tích cực hạn chế tối đa công nợ không có khả năng đòi, bảo đảm lành mạnh và an toàn tài chính cho DN.

- HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra giám sát Ban điều hành và hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chủ trương HĐQT : Xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng, trách nhiệm, trí tuệ và tuân thủ pháp luật. Thể hiện cụ thể qua các kế hoạch về :

- Lĩnh vực sản xuất và công tác đầu tư phát triển
- Lĩnh vực lưu thông
- Công tác quản lý Tài chính
- Công tác xây dựng qui chế quản trị nội bộ theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư hướng dẫn số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần từ năm 2002; qua nhiều năm hoạt động công ty theo hình thức công ty cổ phần công ty đã vượt qua được khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường, từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý theo mô hình công ty cổ phần và có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Ban điều hành đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, xây dựng quy chế trong quá trình tổ chức điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả và sự tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp quyền lợi cổ đông và người lao động thực hiện an toàn và phát triển vốn cho doanh nghiệp

- Định hướng của Hội đồng quản trị là từng bước cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất và hệ thống lưu thông trên cơ sở xây dựng các quy chế quản lý, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

I. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Cơ cấu thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị. Danh sách và Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	CT HĐQT	Bầu 04/05/2018
2	Trần Thị Nguyệt	TV HĐQT	Bầu 04/05/2018
3	Đình Văn Đông	TV HĐQT	Bầu 04/05/2018
04	Hoàng Việt Đức	TV HĐQT	Bãi miễn 04/05/2018
05	Huỳnh Đào Lân	TV HĐQT	Bãi miễn 04/05

 Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Chủ tịch HĐQT

• **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 03/04/1971
- Nơi sinh: Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ

• **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994-2010	Công ty EXE Corporation (Nhật bản)	
2010-> Nay	Công ty Cp Tập đoàn BRG	Phó TGD Tập đoàn, CT HĐQT Cty CPD-VTTYT Nghệ An

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó TGD Cty CP tập đoàn BRG
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018:**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu chiếm 0 % Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

✚ **Bà Trần Thị Nguyệt – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

• **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 08/02/1975
- Nơi sinh: Tỉnh Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

• **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 1999	Công ty TNHH Luật Hà Nội	Chuyên viên
1999 - 2011	Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy Thiệp và	Phó trưởng Văn phòng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	cộng sự	
2001 - nay	Đoàn Luật sư TP Hà Nội	
2013 - nay	CTCP Tập đoàn BRG	Phó trưởng Văn phòng Tập đoàn

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** TV HĐQT CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó trưởng Văn phòng Tập đoàn CTCP Tập đoàn BRG
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng 0 % vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Đinh Văn Đông – Tv HĐQT

- **Thông tin chung**
 - Ngày sinh: 08/02/1969
 - Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang
 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T10/1992-> 2001	Cty Dược và VTYt Tuyên quang	
Năm 2001-> Nay	Công tyCP DP Thiết bị y tế Hà nội	Tổng giám đốc, TV HĐQT Cty CPD-VTYT Nghệ An

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** TGD Công ty CPDP TBYT Hà nội

• **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018:**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng 0 vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Huỳnh Đào Lân – Nguyên Chủ tịch HĐQT – Tv HĐQT

• **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 12/05/1949
- Nơi sinh: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

• **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1972 - 1976	Bộ đội	
1976 - 1986	Công ty Dược phẩm Nghệ An	Trưởng phòng
1986 - 2001	Công ty CP DL Nghệ an	Giám đốc
2001 đến nay	Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	TV HĐQT đến 04/05/2018

• **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: TV HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An đến 04/05/2018**

• **Chức vụ tại tổ chức khác: Không có**

• **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018:**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng 0, % Vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Hoàng Việt Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 16/10/1976

- Nơi sinh: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

• **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2000	Cty Vinaconex	Kế toán viên
2001-2007	CT CP CBTP Kinh đô Miền Bắc	Phó phòng kế toán
2007-2009	CT CP CBTP Tribeco Miền Bắc	Kế toán trưởng
2009-2010	CT CPDV & KD Bất động sản Hà nội	Kế toán trưởng
2010-2013	CT CP Hoá dầu và nhiên liệu sinh học Dầu khí	Kế toán trưởng
02/2013-2014	Cty CP Du lịch Việt nam –TP Hồ Chí Minh	Giám đốc Tài chính
2014-2/2017	Cty TNHH Du lịch Mondianl Huế	Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng
3/2017- nay	Cty CP Đầu tư Du lịch Huế	Giám đốc Tài chính

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An đến 04/05/2018.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Giám đốc tài chính CTCP Đầu tư Du lịch Huế
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

3. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
----	-----------	-----------	---------

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Hà	TBKS	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn văn Thân	TV BKS	Thành viên không điều hành
3	Cao Thanh Hương	TV BKS	Thành viên không điều hành

Ông Nguyễn Đức Hà : Trưởng ban kiểm soát

• **Thông tin chung :**

- Ngày sinh: 08/10/1980
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2004-2006	Công ty Golden Way Hải phòng	
Từ 2006- 2/2008	Công ty CP cơ khí Đức Anh	
Từ 03/2008-11/2008	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt	
Từ 03/2009- nay	Công ty Cp Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	Phó TGD

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An đến 30/09/2018
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Chuyên viên kiểm soát nội bộ Tập đoàn BRG
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Nguyễn văn Thân : TV BKS

• **Thông tin chung :**

- Ngày sinh: 05/11/1992
- Nơi sinh: Vĩnh phúc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

• **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2014-> T11/2015	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Trợ lý KTV
T12/2015-> T11/2017	Tổng Cty CPBH quân đội	Kiểm toán viên
T11/2017 -> Nay	Công ty CP Tập đoàn BRG	Chuyên viên Kiểm soát

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An đến 31/07/2018
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Chuyên viên kiểm soát nội bộ Tập đoàn BRG
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

✚ **Bà Cao Thanh Hương – TV BKS**

- **Thông tin chung :**
 - Ngày sinh: 05/11/1991
 - Nơi sinh: Hà nội
 - Trình độ chuyên môn: Chuyên viên

• **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-> 2016	CT TNHH Deloitte Việt nam	

2016-> 2017	Công ty CP TMĐT Weshop Việt nam	
2017-> nay	CT CP Dịch vụ và KD BĐS Hà nội	Chuyên viên Kiểm soát

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Chuyên viên kiểm soát – Cty CP Dịch vụ và kinh doanh BĐS Hà nội
- **Tỷ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Năm 2018, ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty :
- + Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018
- + Giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành
- + Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật của nhà nước.
- + Rà soát tình hình hoạt động SXKD định kỳ của Công ty theo chương trình của BKS.
- + Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty có ý kiến đóng góp kịp thời để công ty khắc phục bảo đảm các báo cáo được lập đúng qui định, trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được hưởng theo qui định hiện hành và theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 được thông qua.

Cụ thể năm 2018 :

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao HĐQT 2018 đã chi trong năm
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	CT HĐQT	120.000.000
2	Trần Thị Nguyệt	Phó CT HĐQT	60.000.000
3	Đình Văn Đông	TV HĐQT	60.000.000
TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thù lao BKS đã chi trong năm 2018
1	Nguyễn Đức Hà	TB KS	24.499.000
2	Nguyễn Văn Thân	TV BKS	14.000.000
3	Cao Thanh Hương	TV BKS	26.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã triển khai và nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành trong mọi lĩnh vực hoạt động.

VI. Báo cáo tài chính:

1- Ý kiến của Công ty kiểm toán :

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY